

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 788 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Dự án: Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học
giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về chi phí quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 176/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Báo cáo số 2359/BC-BKHĐT ngày 27/3/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm C, tỉnh Đắk Lắk;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số 635/BCTĐ-HĐTĐ ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm định tỉnh Đắk Lắk và đề nghị của UBND huyện Krông Năng tại Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 28/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, với các nội dung chính sau đây:



1. Tên dự án: Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

2. Dự án: Nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Đắk Lắk.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND huyện Krông Năng.

5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư - Chủ đầu tư: UBND huyện Krông Năng.

6. Địa điểm thực hiện dự án và diện tích đất: Tại các xã thuộc Chương trình 135 trên địa bàn huyện Krông Năng: Cư Klông, Ea Dăh, Ea Púk, cụ thể:

a) Trường Tiểu học Tam Bình, xã Cư Klông, diện tích đất 12.300 m²;

b) Trường Mẫu giáo Hoa Sen, xã Cư Klông, diện tích đất 5.000 m²;

c) Trường Tiểu học Minh Hà, xã Ea Dăh, diện tích đất 10.000 m²;

d) Trường Mẫu giáo Hoa Cúc Trắng, xã Ea Dăh, diện tích đất 5.595,7 m²;

đ) Trường Tiểu học Tô Hiệu, xã Ea Púk, diện tích đất 10.543 m²;

e) Trường Mẫu giáo Vàng Anh, xã Ea Púk, diện tích đất 3.885 m².

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Giải quyết những khó khăn về thiếu trường, lớp học cho các trường Mầm non và Tiểu học trên địa bàn 03 xã đặc biệt khó khăn của huyện Krông Năng, góp phần xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia.

8. Nội dung đầu tư và quy mô đầu tư:

a) Nội dung đầu tư: Kiên cố hóa 18 phòng học gồm: 09 phòng học bậc Tiểu học và 09 phòng học bậc Mầm non trên địa bàn 03 xã ĐBK của huyện Krông Năng.

b) Quy mô đầu tư:

b.1) Trường Tiểu học Tam Bình, xã Cư Klông. Nhà lớp học 03 phòng: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng 194,4 m²;

b.2) Trường Mẫu giáo Hoa Sen, xã Cư Klông. Nhà lớp học 03 phòng: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng 290 m²;

b.3) Trường Tiểu học Minh Hà, xã Ea Dăh. Nhà lớp học 03 phòng: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng 194,4 m²;

b.4) Trường Mẫu giáo Hoa Cúc Trắng, xã Ea Dăh. Nhà lớp học 03 phòng: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng 290 m²;

b.5) Trường Tiểu học Tô Hiệu, xã Ea Púk. Nhà lớp học 03 phòng: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng 194,4 m²;

b.6) Trường Mẫu giáo Vàng Anh, xã Ea Púk. Nhà lớp học 03 phòng: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng 290 m².

c) Giải pháp thiết kế cơ bản các hạng mục nêu trên như sau: Móng xây đá hộc; tường xây gạch; nền, sàn lát gạch ceramic; trần, tường trong và ngoài nhà bả matic và sơn nước; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính; cột, dầm sàn bằng bê tông cốt thép; trần bê tông cốt thép; mái lợp tôn; hệ thống cấp điện, nước theo quy định.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới hạng mục.

10. Tổng mức đầu tư: 9.600.000.000 đồng (Chín tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn), trong đó:

- Chi phí xây dựng : 7.701.960.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án : 194.397.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư XD : 539.137.000 đồng.
- Chi phí khác : 204.506.000 đồng.
- Chi phí dự phòng : 960.000.000 đồng.

11. Nguồn vốn:

- a) Trái phiếu Chính phủ: 8.640.000.000 đồng;
- b) Ngân sách huyện: 960.000.000 đồng.

12. Khả năng cân đối vốn: Thời gian bố trí vốn không quá 03 năm, bố trí vốn từ năm 2017 đến năm 2019.

13. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2017 đến năm 2019.

Điều 2: Giao UBND huyện Krông Năng tiến hành các bước tiếp theo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Năng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để BC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, KGVX, TH (T-14b)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị